

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 133, do Ủy ban nhân dân phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/12/2002.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1531/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Nguyễn Thị Hà Huyền Tr, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Số 01/26A Đường N, Khu phố 6, phường H, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Phạm Thanh T, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Số 0.45.23 Ch D, Tổ 28, Khu phố M, phường L, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 24 tháng 11 năm 2021.

[2] Hai bên đã thực sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được việc nuôi con chung. Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hà Huyền Tr và ông Phạm Thanh T thuận tình ly hôn;

- Về con chung: Có 02 con chung tên Phạm Thanh V, sinh ngày 27/12/2003 và Phạm Tấn L, sinh ngày 23/11/2008. Bà Nguyễn Thị Hà Huyền Tr và ông Phạm Thanh T thống nhất giao con chung cho bà Tr nuôi dưỡng. Ông Phạm Thanh T cấp dưỡng nuôi 02 con 8.000.000(Tám triệu) đồng/tháng (Mỗi con 4.000.000 đồng/tháng) cho đến khi hai con đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Tr, nếu ông T chưa thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ cấp dưỡng, thì hàng tháng ông T còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thanh toán.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con. Mức cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi khi có lý do chính đáng.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng bà Nguyễn Thị Hà Huyền Tr và ông Phạm Thanh T tự nguyện nộp, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2021/0024557 ngày 16/11/2021 do Chi cục Thi

hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh lập. Bà Tr và ông T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp.Thủ Đức;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Thủ Đức;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Huỳnh Quốc Thịnh